



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 1



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

- Nghị định 94/2023/NĐ-CP Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội
- Công văn 90220/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về vấn đề kê khai thuế GTGT
- Công văn 15/TCT-KK trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn đối với dự án đầu tư.
- Công văn 17/TCT-DNNCN về việc kê khai số thuế được miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần
- Công văn 140/TCT-QLN về việc khoan tiền thuế nợ
- Công văn 121/TCT-CS trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế
- Công văn 238/TCT-TTKT quy định về chính sách thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết
- Công văn 4850/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản chi hoa hồng môi giới
- Công văn 4852/CTHN-TTHT về xuất hóa đơn đối với hộ kinh doanh
- Công văn 370/TCT-CS 2024 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
- Công văn 4267/CTHN-TTHT về việc chính sách thuế giá trị gia tăng khi sáp nhập doanh nghiệp

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Nghị định 94/2023/NĐ-CP Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội

Ngày 28/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

- Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ (tham khảo tại mục a, b, c, d của văn bản chính thức)
- Mức giảm thuế giá trị gia tăng
 - Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.
 - Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 90220/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về vấn đề kê khai thuế GTGT

Ngày 26/12/2023, Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 90220/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về vấn đề kê khai thuế GTGT.

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội
- Căn cứ theo Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
- Căn cứ khoản 8 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định nguyên tắc kê khai thuế GTGT

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty phát hiện hóa đơn đầu vào các tháng trước bị bỏ sót, chưa kê khai dẫn đến hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì Công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

Trường hợp Công ty vừa có hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT và hoạt động kinh doanh không chịu thuế GTGT thì Công ty không thuộc trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế. Công ty phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trường hợp Công ty chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế thì Công ty không phải nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 15/TCT-KK trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn đối với dự án đầu tư

Ngày 03/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 15/TCT-KK trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn đối với dự án đầu tư.

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội về khai bổ sung hồ sơ khai thuế
- Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hồ sơ khai thuế
- Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Song Vũ Đắc Nông đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng mẫu 01/GTGT kỳ tính thuế quý 2/2022 (kỳ tính thuế tiếp theo kỳ tính thuế Công ty phát sinh đề nghị hoàn) đến cơ quan thuế và đã chuyển số thuế đầu vào còn được khấu trừ của dự án đầu tư trên tờ khai mẫu 02/GTGT kỳ tính thuế quý 1/2022 sang tờ khai mẫu 01/GTGT kỳ tính thuế quý 2/2023 để khấu trừ tiếp thì Công ty không được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn trên tờ khai mẫu 02/GTGT kỳ tính thuế quý 1/2022 theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 17/TCT-DNNCN về việc kê khai số thuế được miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Ngày 03/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 17/TCT-DNNCN về việc kê khai số thuế được miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

- Căn cứ Thông tư số 205/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam

- Khoản 2 Điều 62 Thông tư 80/2020/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính quy định

- Tại mẫu tờ khai 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn

Căn cứ theo các quy định nêu trên, trường hợp cá nhân người nộp thuế là đối tượng không cư trú tại Việt Nam nếu thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (mẫu số 01/HTQT và các hồ sơ kèm theo) cùng với hồ sơ khai thuế (mẫu số 02/KK-TNCN) của lần khai thuế đầu tiên..



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 140/TCT-QLN về việc khoan tiền thuế nợ

Ngày 11/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 140/TCT-QLN về việc khoan tiền thuế nợ.

Về việc khoan tiền thuế nợ đối với người nộp thuế có quyết định giải thể và người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký

- Căn cứ Tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định về thời gian khoan nợ

- Tại điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về trình tự thủ tục khoan nợ

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế được khoan nợ theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 4 Điều 83 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội thì thời gian khoan nợ được tính từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh đăng tải thông tin về việc người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14) hoặc từ ngày cơ quan quản lý thuế có văn bản thông báo trên toàn quốc về việc người nộp thuế không hiện diện tại địa chỉ kinh doanh (đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14). Số tiền thuế nợ được khoan là số tiền thuế nợ tại thời điểm bắt đầu của thời gian khoan nợ. Sau thời điểm khoan nợ nêu trên mà người nộp thuế phát sinh thêm các khoản tiền thuế nợ thì cơ quan thuế thực hiện phân loại số tiền thuế nợ này theo hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ ban hành kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 121/TCT-CS trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế

Ngày 16/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 121/TCT-CS trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế.

- Căn cứ Điểm 1 khoản 2 Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN
- Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần
- Điều 3 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần

Trường hợp của Công ty đang trong quá trình thanh tra thuế. Tại văn bản số 21/KTNN-TH ngày 21/1/2020, Kiểm toán nhà nước kết luận tại thời điểm 31/12/2018, Công ty hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tỷ giá khoản ngoại tệ vay ngân hàng thế giới là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Kiểm toán nhà nước kiến nghị điều chỉnh giảm chi phí tài chính tương ứng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tại ngày 31/12/2018 để xác định lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018. Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 46/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Công ty hạch toán khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tại thời điểm ngày 31/12/2018 vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 238/TCT-TTKT quy định về chính sách thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Ngày 18/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 238/TCT-TTKT quy định về chính sách thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

- Căn cứ quy định xác định tổ chức tín dụng là doanh nghiệp tại khoản 1 Điều 4 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010.
- Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 16 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử phạt vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
- Căn cứ quy định về phạm vi điều chỉnh của các giao dịch liên kết tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết...

Trường hợp một doanh nghiệp (bao gồm cả tổ chức tín dụng là ngân hàng) bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào nếu thỏa mãn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì được xác định là các bên có quan hệ liên kết. Khi đó, các giao dịch liên kết quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì chi phí lãi vay được trừ được xác định theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời được xác định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 4850/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản chi hoa hồng môi giới

Ngày 18/01/2024, Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 4850/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản chi hoa hồng môi giới.

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân
- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp

Trường hợp Công ty chi trả hoa hồng môi giới cho cá nhân không kinh doanh, không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% đối với thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên trước khi trả cho cá nhân theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 4852/CTHN-TTHT về xuất hóa đơn đối với hộ kinh doanh

Ngày 24/01/2024, Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 4852/CTHN-TTHT về xuất hóa đơn đối với hộ kinh doanh.

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội
- Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính quy định phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù
- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Seibu Nousan Việt Nam ký hợp đồng thuê nhà của hộ kinh doanh, cá nhân thì hộ kinh doanh, cá nhân không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử khi cho thuê tài sản. Hồ sơ xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là hợp đồng thuê nhà và chứng từ trả tiền thuê nhà theo hướng dẫn tại Điểm 2.5 Khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 370/TCT-CS 2024 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

Ngày 30/01/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 370/TCT-CS 2024 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Căn cứ Tại Điều 45 Luật Đầu tư năm 2005
- Tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14
- Tại khoản 18, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế
- Tại điểm 3 khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN

Căn cứ quy định nêu trên, dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu dự án đầu tư đó đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi thuế hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Việc thực hiện dự án đầu tư, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và xác định lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện nêu trên thì không đủ điều kiện để áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư mới. Trường hợp doanh nghiệp có thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt thì thu nhập này không được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Công văn 4267/CTHN-TTHT về việc chính sách thuế giá trị gia tăng khi sáp nhập doanh nghiệp

Ngày 22/01/2024, Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 4267/CTHN-TTHT về việc chính sách thuế giá trị gia tăng khi sáp nhập doanh nghiệp.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế
- Căn cứ Điều 31 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính

Căn cứ các quy định trên, Công ty (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.

Sau khi công ty nhận sáp nhập đăng ký doanh nghiệp, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại; công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập. Các công ty nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, và lợi ích hợp pháp của các công ty bị sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết thì được hoàn thuế giá trị gia tăng khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.




Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

 Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQT ASA

Chủ tịch HĐQT ASAC Consultant

+84 919 858 626

vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á